

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-6-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bò Quốc Khánh;

Bà Vũ Thị Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn T.L.H, sinh năm 1999; địa chỉ: A, ấp XC, xã KA, huyện KS, tỉnh ST.

- Bị đơn: Ông Dương N.T, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn TB, huyện BU, tỉnh BD.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 4 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn T.L.H trình bày: Bà Nguyễn T.L.H và ông Dương N.T tự nguyện tìm hiểu nhau khoảng 7 tháng, được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, ông, bà tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau từ tháng 10/2019. Có đăng ký kết hôn ngày 10/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình (nay là thị trấn Tân Bình), huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, bà Nguyễn T.L.H và ông Dương N.T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông Dương N.T không có việc làm ổn định. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn T.L.H cầu được ly hôn với ông Dương N.T.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Dương N.Th, sinh ngày 28/8/2020. Bà Nguyễn T.L.H đề nghị được nuôi con, yêu cầu ông Dương N.T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 17/5/2022, ông Dương N.T trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương N.T với bà Nguyễn T.L.H quen nhau được khoảng 01 năm, được sự đồng ý của cha mẹ 02 bên, năm 2019 kết hôn. Năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Ông Dương N.T và bà Nguyễn T.L.H có 01 con chung là Dương N.Th, sinh ngày 28/8/2020. Bà Nguyễn T.L.H xin ly hôn thì ông Dương N.T đồng ý. Ông Dương N.T đồng ý giao con cho bà Nguyễn T.L.H trực tiếp nuôi dưỡng nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp bà Nguyễn T.L.H không thể nuôi con thì giao con cho ông Dương N.T nuôi, không yêu cầu bà Nguyễn T.L.H cấp dưỡng được nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn T.L.H yêu cầu được ly hôn với ông Dương N.T. Ông Dương N.T cư trú tại thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn T.L.H và ông Dương N.T tự nguyện quen biết, tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 10/10/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về tình trạng hôn nhân của bà Nguyễn T.L.H và ông Dương N.T: Bà Nguyễn T.L.H xin ly hôn với ông Dương N.T vì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm và đã sống ly thân hơn 01 năm. Ông Dương N.T không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà gửi bản tự khai nêu ý kiến đồng ý ly hôn, đề nghị giao con cho bà Nguyễn T.L.H nuôi và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà Nguyễn T.L.H với ông Dương N.T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn T.L.H yêu cầu được ly hôn với ông Dương N.T là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn T.L.H và ông Dương N.T có một con chung tên Dương N.Th, sinh ngày 28/8/2020. Bà Nguyễn T.L.H đề nghị được trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông Dương N.T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành; ông Dương N.T đồng ý giao con cho Nguyễn T.L.H trực tiếp nuôi dưỡng nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, cháu Thái do bà Nguyễn T.L.H trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Thái chưa đủ 36 tháng tuổi. Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Không có tài liệu chứng cứ chứng minh bà Nguyễn T.L.H không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, do đó cần giao cháu Thái cho bà Nguyễn T.L.H trực tiếp nuôi dưỡng. Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*. Mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng bà Nguyễn T.L.H yêu cầu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, ý kiến của ông Dương N.T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn T.L.H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định. Ông Dương N.T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T.L.H đối với ông Dương N.T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn T.L.H được ly hôn với ông Dương N.T.

- Về con chung: Giao cháu Dương N.Th, sinh ngày 28/8/2020 cho bà Nguyễn T.L.H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Ông Dương N.T phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành.

Bà Nguyễn T.L.H và ông Dương N.T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn T.L.H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009980 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Ông Dương N.T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND tt. Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huế